

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Nghệ An Năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Nghệ An**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900491298 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký lần đầu ngày 30/01/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 10/10/2024.
- Vốn điều lệ: **60.000.000.000 Đồng** (Sáu mươi tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **60.000.000.000 Đồng** (Sáu mươi tỷ đồng).
- Địa chỉ: **Số 16 – đường Nguyễn Thị Minh Khai – phường Hưng Bình – Tp.Vinh – tỉnh Nghệ An**
- Số điện thoại: **0238 3842941**
- Số fax: **02383 848720**
- Website: <http://www.dnapharma.com.vn> Email: dna@dnapharma.com.vn
- Mã cổ phiếu (NTF)
- **Quá trình hình thành và phát triển:**
 - + Ngày 10/03/1960, UBND tỉnh Nghệ An ra quyết định số 134/QĐ-UB hợp nhất hiệu thuốc tây Nghệ An và Công ty thuốc Nam Bắc thành “Quốc doanh dược phẩm Nghệ An”.
 - + Năm 1976: Thực hiện chủ trương hợp nhất 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh của nhà nước thành tỉnh Nghệ Tĩnh. Ngày 20/05/1976 UBND tỉnh Nghệ An ra quyết định 1308 /QĐ-UB sát nhập 2 quốc doanh dược phẩm Nghệ An và Hà Tĩnh thành “Công ty dược phẩm Nghệ Tĩnh”.
 - + Năm 1981 theo chủ trương của nhà nước và sự chỉ đạo của Bộ Y tế , UBND Tỉnh Nghệ Tĩnh đã có quyết định số 725/QĐ-UB ngày 27/07/1981 sát nhập 3 xí nghiệp I,II, xí nghiệp sản xuất thuốc Y học cổ truyền với Công ty Dược phẩm thành Xí nghiệp liên hợp Dược Nghệ Tĩnh. Đồng thời chuyển giao, phân cấp các hiệu thuốc thành phố, huyện về cho thành phố, huyện quản lý.
 - + Năm 1991 thực hiện chủ trương của nhà nước về tách chia tỉnh, Tỉnh Nghệ Tĩnh thành 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, công ty mang tên mới là “Công ty Dược phẩm-dược liệu Nghệ An”.
 - + Năm 2001 thực hiện chủ trương của Nhà nước, tại quyết định 4726/QĐ-UB-DN của UBND Tỉnh Nghệ An ngày 31/12/2001 đã quyết định chuyển đổi hình thức sở hữu công ty dược phẩm Nghệ An sang Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Nghệ An.
 - + Ngày 30/01/2002, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký

kinh doanh lần đầu số 2703000046, chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn sang công ty cổ phần, với số vốn điều lệ ban đầu là 5.602.300.000 đồng.

- + Ngày 19/09/2007, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2703000046, thay đổi lần thứ nhất, với số vốn điều lệ là 20 tỷ đồng.
- + Ngày 24/05/2011, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ hai, với số vốn điều lệ là 40 tỷ đồng.
- + Ngày 19/05/2015, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ năm, với số vốn điều lệ là 60 tỷ đồng.
- + Ngày 01/7/2019, Công ty CP Dược – Vật tư y tế Nghệ An được đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Các sự kiện khác: Không.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

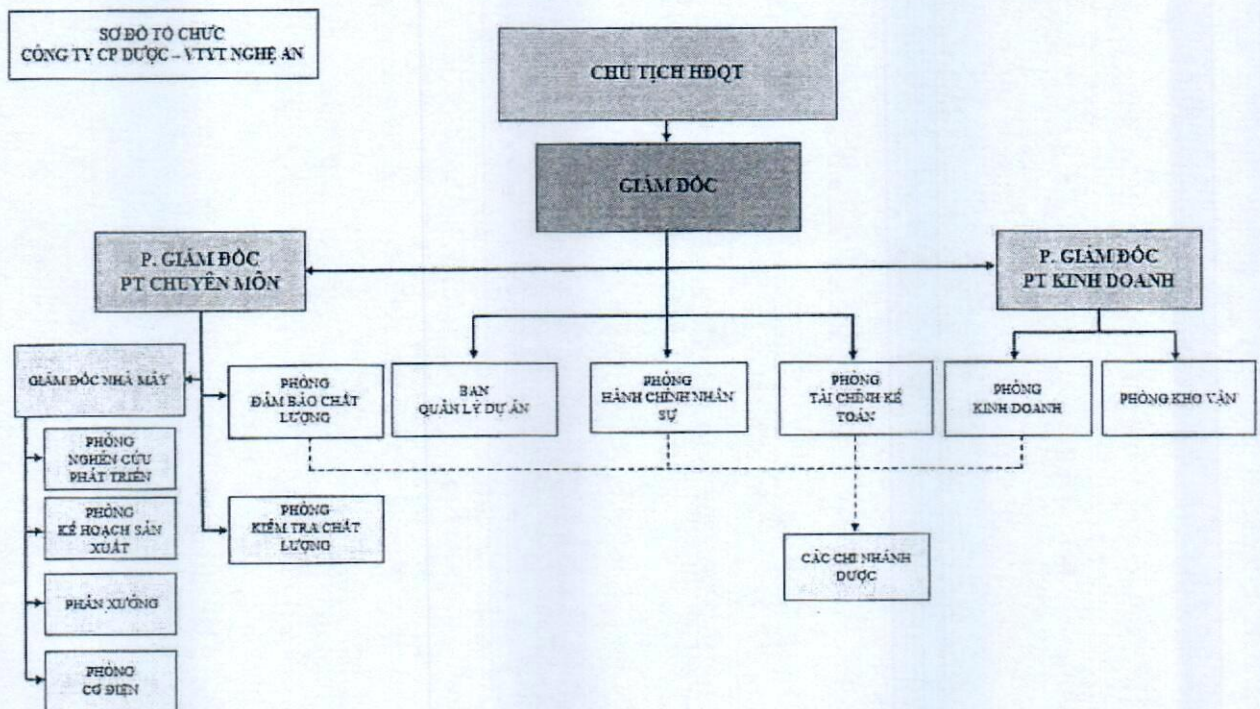
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu. Kinh doanh Dược phẩm, thuốc chữa bệnh.

- Địa bàn kinh doanh: Trong tỉnh Nghệ An và tại các tỉnh thành trong cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; phát triển bền vững ngành nghề kinh sản xuất kinh doanh dược phẩm để tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài tỉnh, tăng trưởng lợi nhuận ngày càng cao, đáp ứng quyền lợi của các cổ đông và tạo công ăn,

việc làm, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong doanh nghiệp, thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp với Nhà nước và xã hội.

+ Tăng cường đầu tư cho hoạt động sản xuất thuốc đồng thời mở rộng hệ thống phân phối trong và ngoài Tỉnh theo định hướng theo chiến lược của ngành dược Việt Nam.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Đầu tư thực hiện các Dự án của Công ty:

+ Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc Tân Dược và Đông dược theo tiêu chuẩn GMP.

+ Dự án đầu tư di chuyển nhà máy sản xuất thuốc Tân dược và TPCN từ 68 Nguyễn Sỹ Sách ra khu công nghiệp Bắc Vinh.

+ Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất dịch truyền.

+ Dự án đầu tư xây dựng tổng kho và tòa nhà văn phòng của Công ty.

Phấn đấu xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp để tạo niềm tin cho khách hàng đối với các sản phẩm do công ty sản xuất, đáp ứng sức cạnh tranh ngày càng lớn của thị trường dược phẩm trên toàn quốc.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

+ Xây dựng doanh nghiệp theo định hướng con đường sức khỏe xanh, đảm bảo môi trường xanh, sạch trong quá trình trồng trọt, sản xuất, phân phối sản phẩm sạch, thân thiện môi trường;

+ Có phương án xây dựng vùng nguyên liệu trên cơ sở các sản phẩm chiến lược của doanh nghiệp và nhu cầu thị trường;

+ Đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật về nuôi trồng, chế biến dược liệu, cán bộ nghiên cứu sản phẩm, đào tạo đội ngũ marketing đủ năng lực để phát triển thị trường.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về thiên tai và biến đổi khí hậu: Khu vực miền Trung thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề của thời tiết, các trận bão đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường kinh doanh tại Nghệ An.

- Rủi ro về nguồn cung nguyên liệu: Diễn biến của kinh tế trong nước và thế giới đã đẩy giá một số nguyên liệu thuốc tăng cao hoặc rơi vào tình trạng khan hiếm, điều này đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất của Công ty.

- Rủi ro hệ thống cơ sở hạ tầng: nhà máy đã được xây dựng lâu, hệ thống thiết bị, phòng cháy chữa cháy chưa đồng bộ, khó khăn trong quá trình phòng chống cháy nổ.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024:

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV: 172.134.790.226 đồng

+ Giá vốn hàng bán: 130.997.996.402 đồng

+ Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV: 41.136.793.824 đồng

+ Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: 3.355.621.331 đồng

+ Tổng Lợi nhuận trước thuế: 3.220.141.892 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế TNDN: 2.345.910.887 đồng

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch TH-KH	Tỷ lệ TH/KH
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	235.221.443.563	172.134.790.226	-63.086.653.337	73,18%
2	Giá vốn hàng bán	183.001.497.051	130.997.996.402	-52.003.500.649	71,58%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	52.219.946.511	41.136.793.824	-11.083.152.687	78,78%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.648.920.942	3.355.621.331	-5.293.299.611	38,80%
5	Tổng Lợi nhuận trước thuế	8.648.920.942	3.220.141.892	-5.428.779.050	37,23%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.919.136.754	2.345.910.887	-4.573.225.867	33,90%

* Một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2024: Do tình hình thế giới có nhiều biến động ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn nguyên liệu đầu vào. Bên cạnh đó, nền kinh tế thị trường gặp nhiều khó khăn cũng gây ra những thách thức lớn cho Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức danh	Cổ phần nắm giữ	Ghi chú
1	Trần Công Vinh	Phó Giám đốc phụ trách công ty	0	Được bổ nhiệm từ ngày 05/03/2025
2	Lang Văn Hiệu	Phó Giám đốc PT Chuyên môn	0	Phó TGD phụ trách Công ty từ ngày 27/10/2022 – 05/01/2023
3	Nguyễn Thị Hiền	Phụ trách kế toán	0	Được bổ nhiệm từ ngày 28/10/2024

(1) Ông Trần Công Vinh

- Thông tin chung

+ Ngày sinh: 05/01/1979

+ Nơi sinh: Nghệ An.

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

+ Tháng 06/2003 – tháng 02/2006: Giám đốc quản lý bán hàng - Công ty TNHH Thực phẩm và giải khát A&B.

+ Tháng 03/2006 – tháng 01/2012 Giám đốc kinh doanh miền trung Công ty TNHH thủy

tính pha lê Việt tiếp.

- + Tháng 2/2012 – tháng 06/2017: Giám đốc kinh doanh Miền Trung – Công ty TNHH Thương mại và Dược phẩm Đông Á.
- + Tháng 07/2017 – tháng 11/2021: Giám đốc kinh doanh Miền Bắc – Tập đoàn FIT Công ty CP Dược phẩm Cửu Long & BENOVAS.
- + Từ tháng 11/2021 đến T3/2025: Phó Giám đốc Kinh doanh – Công ty CP Dược và Vật tư Y tế Nghệ An.
- + Từ tháng 3/2025 đến nay: Phó giám đốc phụ trách Công ty CP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
- Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Công ty CP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An.
- Số cổ phần và Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết đến 31/12/2024: 0 cổ phiếu.

(2) Ông Lang Văn Hiệu

- Thông tin chung:
 - + Ngày sinh: 02/02/1972
 - + Nơi sinh: Nghệ An.
 - + Trình độ chuyên môn: Dược sỹ đại học.
 - + Từ năm 1995 - 1998: Công tác tại sở Y tế Tỉnh Thừa Thiên Huế
 - + Từ năm 1998 – 2001: Phụ trách chuyên môn Hiệu thuốc Tân Kỳ Công ty CP dược – Vật tư Y tế Nghệ An.
 - + Từ năm 2002 - 2006: Cán bộ kỹ thuật, phó phòng nghiên cứu phát triển Công ty CP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
 - + Từ tháng 07/2006 - Tháng 07/2015 Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng Công ty CP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
 - + Từ tháng 07/2015 – tháng 12/2018: Phó Giám đốc (phụ trách chất lượng) Công ty CP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An.
 - + Tháng 01/2019 trưởng phòng Đảm bảo chất lượng Công ty Dược Nghệ An.
 - + Tháng 01/2020 – Tháng 04/2021 Giám đốc nhà máy Công ty CP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
 - + Tháng 05/2021 đến nay Phó Giám đốc Công ty CP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An
- Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn Công ty CP Dược – Vật tư Y tế Nghệ An.
- Số cổ phần và Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết đến 31/12/2024: 0 cổ phiếu.

(3) Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thông tin chung
 - + Ngày sinh: 13/12/1993
 - + Nơi sinh: Hà Tĩnh
 - + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kiểm toán
 - + Tháng 11/2015 – tháng 3/2017: Trợ lý kiểm toán tại Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel
 - + Tháng 5/2017 – tháng 3/2023: Trưởng nhóm tư vấn tại Công ty TNHH Tokyo Consulting.
 - + Tháng 6/2023 – tháng 7/2024: Phó phòng TCKT tại Công Ty CP Golden City.
 - + Tháng 11/2024 - nay: Phụ trách Phòng TCKT tại Công ty CP Dược-VTTYT Nghệ An.
- Chức vụ: Phụ Trách kế toán.
- Số cổ phần và Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết đến 31/12/2024: 0 cổ phiếu.
- Những thay đổi trong ban điều hành:
 - + Ông Trần Công Vinh – Phó Giám đốc phụ trách công ty (Bổ nhiệm ngày 05/03/2025)

+ Bà Nguyễn Thị Hiền – Phụ trách kế toán được bổ nhiệm từ ngày 28/10/2024

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Tổng số lượng cán bộ, nhân viên: 517 người.

+ Chính sách đối với người lao động: Áp dụng theo Nội quy lao động, Thỏa ước lao động và các quy định, quy chế đã được ban hành. Đảm bảo các quyền lợi cho người lao động theo Bộ luật lao động hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

+ Các khoản đầu tư:

- Dự án nhà máy sản xuất dược phẩm tại KCN Bắc Vinh.

+ Đầu tư xây dựng đang dở:

- Dự án nhà máy sản xuất dược phẩm tại KCN Bắc Vinh.

+ Đầu tư khác: không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ Năm 2024 so với năm 2023
Tổng giá trị tài sản	136.232.569.095	125.115.202.286	91,84%
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp Dịch vụ	195.412.860.852	172.134.790.226	88,09%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.236.364.797	3.355.621.331	103,68%
Lợi nhuận khác	(160.372.319)	(135.479.439)	
Lợi nhuận trước thuế	3.075.992.478	3.220.141.892	104,69%
Lợi nhuận sau thuế	2.418.570.605	2.345.910.887	97,00%
Lãi cổ phiếu	362,79	351,89	97,00%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,18	2,24	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	1,34	1,50	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,32	0,29	

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,48	0,42	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,26	4,54	
+ Vòng quay tổng tài sản			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,44	1,32	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,01	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,02	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	0,02	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần: Tại thời điểm 31/12/2024.

+ Tổng số cổ phần: 6.000.000 cổ phần.

+ Tổng số cổ đông: 145 cổ đông.

+ Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phiếu phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông: Tại thời điểm 31/12/2024

+ Cổ đông lớn: 89,83%.

+ Cổ đông nhỏ: 10,17%.

+ Cổ đông tổ chức: 05 tổ chức.

+ Cổ đông cá nhân: 145 cổ đông.

+ Cổ đông nước ngoài: 0 cổ đông.

+ Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: Không

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2024 Công ty không thay đổi vốn Điều lệ.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

a) Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không

b) Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Các nguyên vật liệu phục vụ sản xuất đều được khoán định mức sử dụng và có bộ quy

định về định mức cụ thể. Bên cạnh đó, trước khi nhập kho các nguyên vật liệu đều được kiểm tra nghiêm ngặt đảm bảo nguyên vật liệu đầu vào đạt chất lượng tốt nhất.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Công ty sử dụng điện cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh và vận hành tại doanh nghiệp.

Trong năm 2024, tổng giá trị điện sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của công ty là 1.496.293.671 đồng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Để tiết kiệm năng lượng, Công ty đã thực hiện các biện pháp như sau: Tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, cung cấp chiếu sáng tập trung vào diện tích thực nơi công việc được thực hiện để việc chiếu sáng chung cho văn phòng chỉ giữ ở mức thấp nhất. Ngoài ra, Công ty và các địa điểm kinh doanh cũng chọn đèn, bố trí đèn và sử dụng bộ đèn hiệu suất cao, giảm điện áp dây dẫn chiếu sáng, giảm điện năng tiêu thụ.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Công ty đã có quy chế quy định phát động phong trào tiết kiệm điện, sử dụng hợp lý nhất là tại khu vực nhà máy Sản xuất GMP nói riêng và toàn doanh nghiệp nói chung.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Trong năm 2024, tổng giá trị tiêu thụ nước cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của Công ty là 61.370.967 đồng.

Nguồn nước mà Công ty đang sử dụng là nguồn nước được cung cấp bởi Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An. Công ty sử dụng nguồn nước sạch bảo đảm an toàn cho sinh hoạt và sản xuất. Công ty có quy định sử dụng hợp lý tiết kiệm nguồn nước sạch trong toàn doanh nghiệp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

+ Số lượng lao động: 517 người.

+ Mức lương trung bình: 6.903.384 đồng/người/tháng (không kể MDV khoán).

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, thực hiện các chế độ phúc lợi cho người lao động theo quy định.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Tổ chức và tham gia các đợt học tập chuyên đề của Bộ y tế, các lĩnh vực liên quan cho CBCNV theo các Nghị định, thông tư mới hiện hành phục vụ công việc.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Công ty hưởng ứng và thực hiện đầy đủ các hỗ trợ tài chính đối với hoạt động cộng đồng và phát triển cộng đồng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- + Tổng doanh thu năm 2024 đạt 172,56 tỷ đồng bằng 87,93% so với năm 2023.
- + Tổng lợi nhuận trước thuế: Đạt 3,22 tỷ đồng bằng 104,69% so với cùng kỳ năm 2023.
- + Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN: 2,35 tỷ đồng bằng 97,00% so với cùng kỳ năm 2023.
- + Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 351,89 đồng/CP so cùng kỳ 2023: 362,79 /CP giảm 10,9 đồng/CP.
- Điều kiện hoạt động khó khăn; tình hình kinh tế - chính trị thế giới nhiều biến động, dẫn đến nền kinh tế trong nước suy thoái, các đơn hàng sụt giảm.
- Các khoản nộp ngân sách, chế độ bảo hiểm cho người lao động: bảo đảm đúng, đủ kịp thời theo quy định hiện hành cho các cơ quan quản lý chức năng.
- Công ty đang chuẩn bị tiến hành thẩm định GMP Nhà máy sản xuất lần 7.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/giảm năm 2024 so năm 2023	Tỷ lệ % so cùng kỳ
* Tổng cộng tài sản đến 31/12/2024, trong đó:	136.232.569.095	125.115.202.286	-11.117.366.809	91,84%
Tài sản ngắn	86.130.372.571	73.900.423.361	-12.229.949.210	85,80%
Tài sản dài hạn	50.102.196.524	51.214.778.925	1.112.582.401	102,22%
* Phần nguồn vốn :	136.232.569.095	125.115.202.286	-11.117.366.809	91,84%
Nợ phải trả	43.937.667.352	36.716.246.717	-7.221.420.635	83,56%
Vốn chủ sở hữu	92.294.901.743	88.398.955.569	-3.895.946.174	95,78%

b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả năm 2024 là 36.716.246.717 đồng, giảm 16,44% so với năm 2023.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Các Quy chế hoạt động của công ty đã và đang được hoàn thiện và chỉnh sửa hàng năm cho phù hợp tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ban hành Nội quy lao động mới phù hợp với quy định của pháp luật lao động hiện hành và đảm bảo quyền lợi cho Người lao động, ban hành Thỏa ước lao động tập thể mới với nhiều chính sách, chế độ phúc lợi cho người lao động.

- Ban hành Quy chế về thang, bảng lương; Quy chế đánh giá hiệu quả công việc phù hợp cho giai đoạn tiếp theo của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đối với dự án đầu tư Nhà máy tại Khu công nghiệp Bắc Vinh:

+ Tiếp tục đẩy mạnh tiến độ xây dựng nhà máy Dược phẩm Nghệ An tại khu công nghiệp Bắc Vinh (Theo nghị quyết HĐQT thông qua).

+ Tăng cường công tác cấp mới sổ đăng ký thuế chuẩn bị cho việc xây dựng nhà máy mới tại khu công nghiệp Bắc Vinh.

- Đối với hoạt động kinh doanh: tiếp tục đẩy mạnh doanh thu bán ra trên tất cả các mảng.

+ Tập trung công tác đấu thầu 2025. Thực hiện đấu thầu bổ sung đối với một số bệnh viện địa bàn mở thêm gói thầu mới;

- Thực hiện các giải pháp kích thích thúc đẩy hàng công ty sản xuất ra thị trường với kỳ vọng;

- Phát triển thị trường đến khách hàng trong và ngoài nước tạo tiền đề để xây dựng nhà máy dược phẩm mới.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước và của Tỉnh, Thành phố nói riêng về các chỉ tiêu môi trường, về nghĩa vụ thu nộp và các nghĩa vụ khác liên quan. Trong năm 2024 Công ty đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty đã tạo điều kiện cho người lao động có công ăn việc làm, có môi trường hoạt động, làm việc, quan tâm và thanh quyết toán kịp thời các chế độ ốm đau thai sản theo quy định nhà nước. Khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, thực hiện các chế độ phúc lợi, khen thưởng đầy đủ cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Thực hiện và có trách nhiệm cao thể hiện trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương. Tham gia đóng góp các quỹ hỗ trợ, hưởng ứng lời kêu gọi trong các hoạt động tích cực.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Hội đồng quản trị có vai trò rất to lớn đối với tình hình hoạt động, kinh doanh của Công ty:

+ Định hướng kế hoạch kinh doanh từng giai đoạn để Công ty phát triển;

- + Tạo môi trường làm việc tốt nhất để người lao động yên tâm làm việc và cống hiến;
- + Có nhiều chính sách liên quan đến an sinh xã hội như: ủng hộ quỹ vì người nghèo, phê duyệt các chương trình ủng hộ thuốc lên vùng cao, miền núi ...;

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Quá trình triển khai nhiệm vụ, Ban Giám đốc Công ty luôn bám sát Nghị quyết, các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ, HĐQT giao và thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn được giao.

Hoạt động của Công ty năm 2024 gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế và các chính sách vĩ mô liên quan trực tiếp lĩnh vực kinh doanh chính thay đổi, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực và có nhiều thay đổi thay đổi về định hướng thị trường, định hướng sản xuất để dần lấy lại lợi thế thị trường vốn được coi là thế mạnh của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành trong công tác hoạt động sản xuất, kinh doanh và công tác đầu tư phát triển:

- + Đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng nhà máy sản xuất thuốc đông dược, tân dược, thực phẩm chức năng tại Dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm Nghệ An thuộc Khu công nghiệp Bắc Vinh, tỉnh Nghệ An;
- + Đẩy mạnh tìm kiếm, phát triển nguồn nguyên liệu mới, hướng tới đa dạng hóa nguồn nguyên liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất dược phẩm;
- + Chủ động kêu gọi và tạo điều kiện để các đối tác vào liên doanh sản xuất tại nhà máy GMP;
- + Đổi mới cơ chế cung ứng hàng cho các Chi nhánh, bằng mọi cách phải giữ vững và phát triển hệ thống bán lẻ tại Chi nhánh.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Tại ĐHĐCĐ bất thường số 61/2024/NQ-ĐHĐCĐ, Đại hội đã bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị là ông Nguyễn Văn Thắng thay thế cho ông Phạm Tuấn Linh đã từ nhiệm thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2028 Số lượng thành viên HĐQT hiện tại, gồm có 03 thành viên:

- Ông Nguyễn Văn Thắng: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Tỷ lệ số cổ phần nắm giữ tại tổ chức: Không
- Ông Lang Văn Hiệu: Thành viên Hội đồng Quản trị
Tỷ lệ số cổ phần nắm giữ tại tổ chức: Không
- Bà Phan Thị Thu Hiền: Thành viên Hội đồng Quản trị
Tỷ lệ số cổ phần nắm giữ tại tổ chức: Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, thực hiện công tác chỉ đạo của Công ty thông qua việc ban hành các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT. Kết thúc năm 2024, HĐQT đã ban hành 13 Nghị quyết/Quyết định để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT; Tất cả các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản đều được

tiến hành đúng quy định pháp luật; HĐQT đã bám sát diễn biến của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể để xây dựng kế hoạch sát với thực tế liên quan đến một số công tác sau:

- + Triệu tập và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- + Triển khai, thực hiện các nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua;
- + Kiện toàn các nhân sự chủ chốt của Ban điều hành công ty, bổ nhiệm cán bộ quản lý có năng lực, kinh nghiệm tham gia điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, kiện toàn nhân sự giữ chức vụ người phụ trách quản trị Công ty;
- + Thông qua và ban hành các quy chế, quy định (Quy chế tiền lương, tiền thưởng; sửa đổi Nội quy lao động; điều chỉnh chức năng nhiệm vụ các phòng/ban trong Công ty) phù hợp với điều lệ Công ty, quy định pháp luật, đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong hoạt động của Công ty, đảm bảo các quy định nội bộ được áp dụng thống nhất và hiệu quả.
- + Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024;
- + Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trong năm 2024, Công ty thực hiện việc công bố thông tin, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên theo đúng quy định, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của Công ty và các cổ đông.

- Để đảm bảo và nâng cao chất lượng các cuộc họp, tại các cuộc họp trực tiếp/thông qua lấy ý kiến Chủ tịch HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho các thành viên HĐQT, các tiểu ban bộ phận liên quan thẩm định, soát xét các nội dung trình HĐQT. Trên cơ sở đó, HĐQT đưa ra các Nghị quyết/Quyết định đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty. Quá trình hoạt động, các thành viên HĐQT được phân công tại các mảng công tác luôn phát huy vai trò, trách nhiệm, thường xuyên bám sát, soát xét, thẩm định các nội dung được phân công.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: *Không*.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, Đại hội đã thông qua việc miễn nhiệm Ông Nguyễn Thanh Tùng, Ông Nguyễn Đặng Việt thôi giữ chức danh thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên BKS bà Đặng Thị Hương Lan, ông Nguyễn Việt Hùng cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2028. Thành viên Ban kiểm soát hiện tại gồm:

- Bà Đặng Thị Hương Lan – Trưởng BKS
Tỷ lệ số cổ phần nắm giữ tại tổ chức: Không
- Ông Đào Mạnh Hùng – Thành viên BKS
Tỷ lệ số cổ phần nắm giữ tại tổ chức: Không
- Ông Nguyễn Việt Hùng: Thành viên BKS
Tỷ lệ số cổ phần nắm giữ tại tổ chức: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024:

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp để thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, bao gồm các nội dung chính như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024;

- Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành;
- Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật Nhà nước
- Rà soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ tại Công ty theo chương trình làm việc của Ban kiểm soát;
- Thực hiện thẩm định báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị của Công ty, có ý kiến đóng góp để Công ty khắc phục kịp thời đảm bảo các báo cáo được lập theo đúng quy định, phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Công tác kiểm tra, giám sát của các thành viên Ban kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty để giúp đơn vị phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Giao dịch với các bên liên quan: Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Công tác kiểm tra, giám sát của các thành viên Ban kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty để giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Năm 2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua dự toán mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Mức thù lao này được áp dụng ổn định trong cả năm 2024, cụ thể:

- Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT:	5.000.000 đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT:	2.000.000 đồng/người/tháng

- Ban kiểm soát:

+ Trưởng ban kiểm soát:	2.000.000 đồng/tháng
+ Thành viên Ban kiểm soát:	1.500.000 đồng/người/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên chủ chốt.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2024, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật. Công ty thực hiện chấp hành đúng các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội cổ đông.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược Vật tự y tế Nghệ An tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và gửi Báo cáo tới Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và được công bố trên Website của Công ty: <https://dnapharma.com.vn/>

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN VĂN THẮNG